

CHÍNH PHỦ  
Số: 23/2010/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2010

## NGHỊ ĐỊNH

### Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài

## CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;  
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008;  
Căn cứ Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài ngày 18 tháng 6 năm 2009;  
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao,

## NGHỊ ĐỊNH:

### Chương I

## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Phạm vi điều chỉnh của Nghị định này bao gồm:

- Tài sản nhà nước của Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi chung là Cơ quan đại diện).
- Tài sản nhà nước của các Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài không thuộc cơ cấu tổ chức của Cơ quan đại diện (sau đây gọi chung là Cơ quan khác).
- Tài sản là đất đai, trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất được thực hiện trao đổi theo hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Chính phủ nước sở tại; bất động sản thuê theo

hiệp định hoặc do Cơ quan đại diện, Cơ quan khác ký hợp đồng thuê là tài sản thuộc quyền quản lý và sử dụng của Nhà nước Việt Nam trong thời gian hiệp định hoặc hợp đồng có hiệu lực.

4. Việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của các doanh nghiệp của Việt Nam ở nước ngoài thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.

## **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Đối tượng áp dụng của Nghị định này bao gồm:

1. Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài theo quy định của Luật Cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài ngày 18 tháng 6 năm 2009.
2. Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài không thuộc cơ cấu tổ chức của Cơ quan đại diện, hưởng kinh phí từ ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập.
3. Các cơ quan, đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của Cơ quan đại diện, Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài.

## **Điều 3. Tài sản nhà nước của Cơ quan đại diện, Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài**

1. Tài sản nhà nước của Cơ quan đại diện, Cơ quan khác của Việt Nam ở nước ngoài (sau đây gọi chung là Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài) gồm:

- a) Đất đai, trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất;
- b) Phương tiện đi lại;
- c) Máy móc, trang thiết bị, phương tiện làm việc;
- d) Các tài sản khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn hình thành tài sản nhà nước của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài gồm:

- a) Tài sản do Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài mua sắm bằng tiền do ngân sách nhà nước cấp hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;
- b) Tài sản nhận tài trợ, viện trợ của các Chính phủ, tổ chức phi Chính phủ nước ngoài và tổ chức quốc tế khác; tài sản do tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước biếu, tặng cho và các tài sản khác được xác lập sở hữu nhà nước.

#### **Điều 4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản nhà nước của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài**

1. Việc trang bị, mua sắm tài sản nhà nước của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài phải phù hợp với tiêu chuẩn, định mức, chế độ do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ban hành.

2. Trình tự, thủ tục về đầu tư, mua sắm, trang bị, bán, điều chuyển, thanh lý và tiêu hủy tài sản nhà nước của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được thực hiện theo quy định của các văn bản sau:

- a) Công ước Viên năm 1961 về quan hệ ngoại giao;
- b) Hiệp định ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước sở tại;
- c) Pháp luật của nước sở tại;
- d) Pháp luật của Việt Nam.

Trường hợp giữa các văn bản nêu trên không thống nhất thì lựa chọn thực hiện theo thứ tự từ trên xuống dưới.

3. Việc sử dụng tài sản của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài phải đúng mục đích được giao, bảo đảm tiết kiệm, có hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam, pháp luật của nước sở tại, quy định của các hiệp định hoặc hợp đồng liên quan.

4. Nghiêm cấm việc sử dụng tài sản nhà nước không đúng mục đích được giao; gây thất thoát, lãng phí, hư hỏng; làm thiệt hại tài sản của nhà nước;

5. Tài sản là phương tiện đi lại, trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất phải mua bảo hiểm theo quy định của nước sở tại.

6. Tài sản nhà nước của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được bảo dưỡng, sửa chữa theo đúng chế độ và tiêu chuẩn kỹ thuật quy định, phù hợp với pháp luật của

Việt Nam, pháp luật của nước sở tại và theo dự toán ngân sách được giao.

7. Tài sản của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được thanh lý theo quyết định của cấp có thẩm quyền thực hiện khi tài sản hết thời gian sử dụng mà không thể tiếp tục sử dụng.

8. Tài sản nhà nước của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được hạch toán theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp. Đối với các tài sản mà Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thuê hoặc chỉ có quyền quản lý, sử dụng theo hiệp định hoặc hợp đồng thuê thì phải theo dõi riêng.

9. Định kỳ hàng năm, Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài báo cáo tình hình quản lý, sử dụng, xử lý tài sản theo hướng dẫn của Bộ Tài chính đối với các tài sản nhà nước sau đây:

a) Trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở;

b) Xe ô tô các loại;

c) Các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán (quy ngoại tệ) từ 30.000 USD trở lên/01 đơn vị tài sản.

10. Trường hợp để xảy ra vi phạm các quy định về quản lý sử dụng tài sản nhà nước quy định tại Nghị định này và pháp luật có liên quan, Thủ trưởng Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài và các cá nhân có liên quan bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Mục 1**

#### **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI, TRỤ SỞ, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP, NHÀ Ở VÀ CÁC TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

**Điều 5. Đầu tư xây dựng, mua sắm đất đai, trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài**

1. Việc đầu tư xây dựng, mua sắm đất đai, trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- Chưa có trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở;
- Diện tích trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở hiện có dưới 70% so với tiêu chuẩn, định mức, gây ảnh hưởng lớn đến nhiệm vụ được giao;
- Trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở bị xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo an toàn cho người sử dụng;
- Các trường hợp khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng, mua sắm đất đai, trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài:

a) Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với dự án có tổng mức vốn từ 10 triệu USD trở lên;

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan khác ở Trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan chủ quản) quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định đối với các dự án còn lại.

3. Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục thực hiện đầu tư xây dựng, mua sắm đất đai, trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất của Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.

## **Điều 6. Quản lý, sử dụng trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp, nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu của Nhà nước Việt Nam**

1. Cơ quan Việt Nam ở nước ngoài thực hiện sắp xếp nhà đất để sử dụng độc lập giữa trụ sở, cơ sở hoạt động sự nghiệp với nhà ở. Trường hợp chưa có điều kiện sử dụng độc lập thì phải sắp xếp lại chỗ làm việc, chỗ ở của cán bộ nhân viên cho phù hợp để không ảnh hưởng đến hoạt động đối ngoại.